

Số: *1440* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *29* tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất sét làm gạch ngói và  
khai thác đất san lấp tại mỏ Theo Cây, xã Minh Lập và thị trấn Hoá Thượng,  
huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH Bê tông xây dựng Việt Cường tại Văn bản số 241/CV-VC ngày 16/6/2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 578/TTr-STNMT ngày 25/6/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất sét làm gạch ngói và khai thác đất san lấp tại mỏ Theo Cây, xã Minh Lập và thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Bê tông xây dựng Việt Cường (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Minh Lập và thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giấy xác nhận số 11/XN-UBND ngày 06/01/2011 của UBND huyện Đồng Hỷ xác nhận đăng ký bản Cam kết bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ sét Theo Cây, xã Hóa Thượng, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên và Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06/01/2011 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác mỏ sét Theo Cây, xã Hóa Thượng, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên của Doanh nghiệp tư nhân Việt Cường hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Công ty TNHH Bê tông xây dựng Việt Cường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Manhpn/6/2025\_MC

*Nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Loan**



**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất sét làm gạch ngói và  
khai thác đất san lấp tại mỏ Theo Cây, xã Minh Lập và thị trấn  
Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên  
(Kèm theo Quyết định số: 2470 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác đất sét làm gạch ngói tại mỏ đất sét Theo Cây, xã Minh Lập và thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Địa điểm thực hiện: Xã Minh Lập và thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Bê tông xây dựng Việt Cường.

**1.2. Quy mô, công suất**

- Tổng diện tích sử dụng đất 50,43ha, gồm: Diện tích khu khai thác 50,4ha và diện tích khu phụ trợ 0,03ha có toạ độ các điểm khép góc đã được phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 23/11/2023, cụ thể như sau:

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (KTT 105 <sup>0</sup> 00', múi chiếu 6 <sup>0</sup> )		Hệ tọa độ VN2000 (KTT 106 <sup>0</sup> 30', múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
	Diện tích 50,43ha			
1	2395779,00	582606,00	2396449,61	427386,90
2	2396029,00	582915,00	2396696,68	427698,39
3	2395669,00	583308,00	2396332,80	428088,00
4	2395033,00	583410,00	2395695,67	428183,88
5	2394817,00	583106,00	2395482,55	427877,72
6	2395330,00	582881,00	2395997,85	427657,62

- Công suất khai thác:

+ Đất sét công suất 53.000m<sup>3</sup> nguyên khối/năm.

+ Đất san lấp công suất: 450.000m<sup>3</sup> nguyên khối/năm.

- Trữ lượng khai thác:

+ Trữ lượng khai thác đất sét: 473.316m<sup>3</sup> nguyên khối.

+ Trữ lượng khai thác đất san lấp: 1.214.545m<sup>3</sup> nguyên khối.

- Thời hạn hoạt động của dự án: 09 năm 3 tháng (kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư).

### 1.3. Công nghệ khai thác, chế biến

- Công nghệ khai thác: Áp dụng công nghệ khai thác lộ thiên, hệ thống khai thác khâu theo lớp bằng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong bằng máy xúc trực tiếp lên ô tô vận chuyển đi tiêu thụ.

- Quy trình khai thác theo hình thức cuốn chiếu, cải tạo phục hồi môi trường ngay sau khi kết thúc khai thác. Cụ thể như sau:

+ Đối với đất sét (gồm TK1 và TK2): Tiếp tục khai thác thân khoáng TK1 theo hướng chủ đạo từ Tây sang Đông đến khi khai thác hết TK1 vào năm thứ 9; công tác mở vỉa được thực hiện tại mức từ +30m đến +33m, mức cao nhất +33,3m, mức kết thúc khai thác từ +23m đến +27m. Sau khi kết thúc khai thác tại TK1, sẽ thực hiện khai thác TK2 từ năm khai thác thứ 9 tại mức +32m, mức kết thúc khai thác tại mức +25,5m. Khai trường kết thúc khai thác của thân sét để lại địa hình dạng hố mỏ (sâu hơn cao độ địa hình tự nhiên khoảng 3-7m).

+ Đối với đất san lấp (gồm TK3, TK4, TK5 và TK6): Thực hiện khai thác TK5 vào năm đầu tiên (mức cao nhất +64m), thực hiện mở vỉa và tạo diện khai thác đầu tiên tại mức +55, mức kết thúc khai thác tại mức +30m. Kết thúc khai thác TK5, tiếp tục thực hiện khai thác TK6 vào năm đầu tiên (mức cao nhất +58m), thực hiện mở vỉa và tạo diện khai thác đầu tiên tại mức +50, mức kết thúc khai thác tại mức +30m. Tiếp theo sẽ thực hiện khai thác TK3 và TK4, thực hiện mở vỉa và tạo diện khai thác đầu tiên TK3 tại mức +57,8, mức kết thúc khai thác tại mức +30m; thực hiện mở vỉa TK4 tại mức +35,6, mức kết thúc khai thác tại mức +30m. Khai trường kết thúc khai thác của thân đất bằng với cốt mặt bằng tự nhiên (không để lại địa hình dạng hố mỏ).

### 1.4. Phạm vi

#### 1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình phục vụ sản xuất và phụ trợ

+ Các công trình hiện trạng giữ nguyên tiếp tục sử dụng: 01 nhà bảo vệ kết hợp văn phòng 40m<sup>2</sup>; 01 tuyến đường đất nội bộ chiều dài khoảng 1,2km.

+ Công trình đầu tư mới: 01 nhà văn phòng kết hợp nhà ở công nhân (dạng container) diện tích 70m<sup>2</sup>; 01 nhà bảo vệ (dạng container) diện tích 15m<sup>2</sup>; bãi tập kết máy móc, thiết bị diện tích 1.000m<sup>2</sup>; tuyến đường mở vỉa khai thác đất san lấp từ mức +30m lên các diện khai thác đầu tiên (tại mức +50 đối với thân khoáng TK3, TK6; tại mức +55 đối với thân khoáng TK5).

- Công trình, thiết bị bảo vệ môi trường gồm:

+ Công trình hiện trạng giữ nguyên tiếp tục sử dụng: Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn (mương đất), kích thước 200x0,5x0,3m; 01 ao lắng nước mưa chảy tràn 7.800m<sup>3</sup> (giai đoạn nâng công suất cải tạo thành 02 ngăn lắng); 01 nhà vệ sinh di động (dung tích bể thải 500 lít).



+ Các công trình đầu tư mới: 01 nhà kho chứa chất thải nguy hại  $10m^2$ ; 01 nhà vệ sinh di động 3 ngăn (dung tích bể thải  $3.000$  lít); hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn (mương đất) kích thước  $0,5 \times 0,5m$  tổng chiều dài  $5.135m$ ; 01 bãi chứa đất bóc diện tích  $5.500m^2$ ; 01 ao lắng  $5.250m^3$  (02 ngăn) tại khu vực thân khoáng TK1; 04 hồ lắng (02 ngăn) tổng dung tích  $3.000m^3$  (tại thân khoáng TK3, TK4 hồ lắng  $1.000m^3$ /hồ; TK5 hồ lắng  $600m^3$ ; TK6 hồ lắng  $400m^3$ ); cầu rửa bánh xe, hồ lắng rửa bánh xe  $30m^3$ .

#### 1.4.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động bồi thường, thi công xây dựng trên phần diện tích  $36,97ha$  còn lại chưa được giao đất.

- Hoạt động thi công san nền khu phụ trợ và lắp đặt các công trình phụ trợ (dạng container), nhà lắp ghép; cầu rửa xe, hệ thống thu gom và hồ lắng nước mưa, nước rửa xe.

- Hoạt động khai thác, bóc xúc và vận chuyển khoáng sản.

- Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác.

1.4.3. Phạm vi báo cáo đánh giá tác động: Đánh giá tác động môi trường của dự án theo các giai đoạn thi công xây dựng, khai thác và hoàn phục môi trường mở trên phạm vi diện tích  $50,43ha$  gồm: Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường của dự án liên quan đến chất thải, không liên quan đến chất thải và các sự cố môi trường theo quy định, đồng thời đề xuất các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải, giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường.

#### 1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động bồi thường, thi công xây dựng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở và hoạt động sản xuất nông nghiệp của khoảng  $154$  hộ dân do thu hồi đất ở, đất canh tác, đất trồng rừng sản xuất.

- Hoạt động thi công san nền khu phụ trợ và lắp đặt các công trình của dự án, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, sinh khối thực vật, nước mưa chảy tràn...

- Hoạt động khai thác mỏ, bóc xúc, chế biến và vận chuyển khoáng sản có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Hoạt động khai thác, bóc xúc đất sét, đất san lấp tại khu vực khai thác phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, từ máy móc, phương tiện khai thác và phương tiện vận chuyển; phát sinh đất bóc bề mặt cần thu gom, quản lý; phát sinh nước rửa bánh xe trước khi ra khỏi mỏ.

+ Hoạt động vận chuyển đất sét, đất san lấp ra ngoài phạm vi công trình ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực do mật độ hoạt động vận chuyển cao làm gia tăng nguy cơ ùn tắc giao thông và xuống cấp các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân phục vụ khai thác làm phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt và phát sinh chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

+ Nguy cơ rủi ro, sự cố gây mất an toàn lao động trong khai thác và sự cố sạt lở đất, sạt lở taluy do mưa lớn...

- Hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Di dời công trình dạng container, tháo dỡ trạm cân, cầu rửa bánh xe; phủ đất, lấp dựng hàng rào lưới thép khu vực 02 ao lắng nước mưa; san gạt mặt bằng khu vực phụ trợ, lấp hố lắng nước mưa, hố lắng nước rửa xe; đối với khu vực không thuộc khai trường khai thác (nằm trong tổng thể diện tích dự án) thực hiện khơi thông dòng chảy, nạo vét 500m suối Khe Cái... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, ồn, rung, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại nếu không được thu gom, xử lý có khả năng tác động xấu đến môi trường khu vực.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

##### **3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải**

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,6 m<sup>3</sup>/ngày (gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 0,5 m<sup>3</sup>/ngày và nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại mỏ hiện trạng khoảng 0,1 m<sup>3</sup>/ngày); thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày (có thành phần, tính chất tương tự giai đoạn thi công, xây dựng).

+ Nước rửa bánh xe: Phát sinh khoảng 10m<sup>3</sup>/ngày, có thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,5 m<sup>3</sup>/ngày (có thành phần, tính chất tương tự giai đoạn vận hành khai thác).

##### **3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Bụi, khí thải từ hoạt động thi công lắp đặt công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển phục vụ thi công; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động khai thác, bốc xúc, vận chuyển đất sét, đất san lấp đi tiêu thụ; thành phần chủ yếu là  $\text{CO}_x$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ ...

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Bụi, khí thải từ hoạt động di dời công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị phục vụ san gạt, đào hố trồng cây, vận chuyển phục vụ cải tạo, phục hồi môi trường; thành phần chủ yếu gồm bụi,  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ .

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 10kg/ngày và của cán bộ, công nhân làm việc tại mỏ hiện trạng khoảng 2kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- + Chất thải rắn từ quá trình thi công như gạch, vữa, đầu mẩu sắt, thép,... khoảng 0,15 tấn (bình quân khoảng 5kg/ngày); vật liệu phá dỡ các công trình hiện trạng (của 28 nhà dân) khoảng 365 tấn; sinh khối thực phát quang khoảng 58,6 tấn.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

- + Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án khoảng 12kg/ngày, thành phần chủ yếu là các loại bao bì, vỏ chai lọ.

- + Đất bóc bề mặt từ quá trình khai thác đất san lấp (đã được tính trong trữ lượng khai thác mỏ do đó là sản phẩm của dự án, không phải là đất đá thải) phát sinh khoảng 25.200m<sup>3</sup> (bình quân 8.400m<sup>3</sup>/năm).

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt và chất thải, vật liệu phá dỡ...

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

- + Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng không đáng kể, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với khối lượng phát sinh khoảng 3kg.

- + Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của mỏ hiện trạng khoảng 20kg/năm, thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải...

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 100 kg/năm, thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải....

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường không đáng kể, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải với khối lượng phát sinh khoảng 5kg.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

- + Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công và vận chuyển ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh dự án.



+ Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc phục vụ khai thác, vận chuyển đất sét, đất san lấp đi tiêu thụ.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, máy móc phục vụ khai thác, vận chuyển đất sét, đất san lấp đi tiêu thụ.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị phục vụ cải tạo phục hồi môi trường.

### 3.4. Các tác động khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là đất đá tự nhiên do quá trình khai thác, chất rắn lơ lửng.

+ Xuồng cạp, ùn tắc các tuyến đường giao thông do hoạt động phục vụ thi công, vận chuyển đất sét và các nguyên vật liệu làm tăng mật độ giao thông khu vực.

+ Các rủi ro, sự cố từ quá trình thi công và hoạt động hiện trạng: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, sạt lở, ngập úng trong mùa mưa bão, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, sạt lở, ngập úng trong mùa mưa bão, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, sạt lở, ngập úng trong mùa mưa bão, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng: Sử dụng 01 nhà vệ sinh di động hiện có (dung tích bể chứa thải 500 lít) và lắp đặt bổ sung 01 nhà vệ sinh di động (dạng 03 buồng, dung tích bể chứa thải 3.000 lít) ngay từ giai đoạn đầu thi công, định kỳ thuê đơn vị chức năng hút vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Nước thải sinh hoạt: Tiếp tục sử dụng 01 nhà vệ sinh di động hiện có và 01 nhà vệ sinh di động bổ sung mới, định kỳ thuê đơn vị chức năng hút và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Bố trí 01 cầu rửa bánh xe và 01 hố lắng nước rửa bánh xe 30m<sup>3</sup> để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe, có đệm thấm hút dầu; nước sau khi lắng được sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường; định kỳ thay miếng đệm thấm hút dầu và quản lý theo chất thải nguy hại.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì hệ thống thu gom nước thải của dự án đến khi kết thúc quá trình đóng cửa mỏ; kết thúc dự án sẽ vận chuyển tận dụng cho công trình dự án khác của Công ty.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Quản lý hệ thống thu gom, thoát nước thoát nước mưa; đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công và vận hành dự án.

+ Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của dự án được thu gom bằng 02 nhà vệ sinh di động, sau đó thuê đơn vị có chức năng hút đi xử lý theo đúng quy định; tuyệt đối không xả nước thải chưa được xử lý đáp ứng quy chuẩn ra môi trường.

+ Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

+ Khi thực hiện thi công, thực hiện phun nước giảm bụi trên công trường thi công (sử dụng 01 xe tưới nước  $5m^3$  của mỏ hiện có).

+ Duy trì hoạt động rửa bánh xe để xịt rửa bánh xe trước khi xe ra khỏi phạm vi dự án.

+ Thực hiện khai thác theo đúng thiết kế mỏ được cơ quan có thẩm quyền thẩm định; thực hiện che chắn thùng xe, phun rửa bánh xe vận chuyển trước khi ra khỏi ranh giới mỏ.

+ Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; đảm bảo mật độ vận chuyển, thời gian vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế hạ tầng giao thông và đời sống sinh hoạt của người dân khu vực.

+ Duy trì cây xanh và tiếp tục trồng bổ sung cây xanh xung quanh khu vực mỏ và các khu vực hiện trạng.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Tiếp tục duy trì áp dụng các biện pháp giảm thiểu khí bụi hiện đang áp dụng tại dự án hiện trạng.

+ Xây dựng bổ sung 01 hệ thống rửa bánh xe, bố trí 01 bể lắng nước rửa bánh xe dung tích  $30m^3$  để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe, có đệm thấm hút dầu.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Chủ yếu duy trì biện pháp giảm thiểu khí, bụi bằng tưới nước và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng dự án.

+ Tiến hành trồng cây xanh với mật độ theo quy định và vị trí thích hợp để tạo cảnh quan và hạn chế bụi, tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

+ Sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, rừng trồng keo để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án; thực hiện nghĩa vụ về trồng rừng thay thế theo quy định.

+ Thuê đơn vị chức năng thu gom vật liệu phá dỡ công trình hiện hữu, chất thải rắn xây dựng và hút bùn nước bể phốt từ nhà dân phá dỡ để vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường tại khu vực văn phòng phụ trợ; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất:

+ Tiếp tục duy trì các công trình, biện pháp thu gom, quản lý và xử lý chất thải tại mỏ hiện tại. Bố trí các biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn như sau:

+ Trang bị các thùng chứa rác thải sinh hoạt có nắp đậy tại khu vực văn phòng phụ trợ và hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Nạo vét định kỳ hố lắng nước mưa với tần suất bình quân 03 tháng/lần hoặc theo thực tế phát sinh; bùn nạo vét được tận dụng làm đất san lấp; định kỳ thay miếng đệm thấm hút dầu hố lắng nước rửa xe và quản lý theo chất thải nguy hại.

+ Đất bóc bề mặt từ quá trình khai thác đất san lấp (đã được tính trong trữ lượng khai thác mỏ do đó là sản phẩm của dự án, không phải là đất đá thải) lưu chứa tại bãi chứa diện tích 5.500m<sup>2</sup> (tận dụng từ khai trường kết thúc khai thác của thân sét TK1), sức chứa khoảng 27.500m<sup>3</sup> để tận dụng hoàn phục môi trường.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường đến khi kết thúc đóng cửa mỏ; cuối cùng sẽ tiến hành phá dỡ công trình, hoàn phục môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân định, phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan.



4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng: Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng được thu gom, lưu chứa cùng với chất thải nguy hại phát sinh tại dự án hiện trạng; mỏ đã bố trí các thùng chứa loại 200 lít, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định; lưu chứa tạm thời tại 01 ngăn của nhà bảo vệ hiện có và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Tiếp tục duy trì áp dụng các biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại đang áp dụng tại dự án hiện trạng. Chất thải nguy hại được thu gom, lưu chứa trong các thùng chứa có nắp đậy, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định; bố trí 01 kho chất thải nguy hại khoảng 10m<sup>2</sup> tại khu vực văn phòng phụ trợ và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại đến khi kết thúc đóng cửa mỏ; cuối cùng sẽ tiến hành phá dỡ công trình, hoàn phục môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Đảm bảo kho lưu chứa chất thải nguy hại của dự án được thiết kế theo đúng quy định; thực hiện phân định, phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

- + Sử dụng các thiết bị thi công đạt kiểm định chất lượng theo yêu cầu; ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ.

- + Tuân thủ thời gian làm việc theo quy định; hạn chế tập trung các thiết bị làm việc cùng lúc tại công trường.

- + Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- + Duy trì cây xanh và tiếp tục trồng bổ sung cây xanh xung quanh khu vực mỏ.

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Tiếp tục duy trì các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung hiện đang áp dụng tại dự án hiện trạng.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung đến hết ngày 31/12/2026; áp dụng QCVN 26:2025/BNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung từ ngày 01/01/2027.

#### 4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng và hoạt động khai thác mỏ hiện trạng:

+ Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

+ Bố trí rãnh thu nước mưa, định hướng dòng chảy nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra môi trường tại khu vực thi công; duy trì hệ thống mương đất thoát nước mưa khu vực thân khoáng TK1 có kích thước 200x0,5x0,5m và 01 ao lắng nước mưa dung tích 7.800m<sup>3</sup> (cải tạo chia thành 02 ngăn để tăng hiệu quả lắng); định kỳ nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra môi trường.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động vận chuyển của dự án.

+ Đối với rủi ro, sự cố khác: Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và quy trình kỹ thuật vận hành máy móc, thiết bị phục vụ khai thác; lập biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định...

- Giai đoạn vận hành dự án nâng công suất: Duy trì mương thu nước mưa chảy tràn (mương đất) và ao lắng nước mưa tại khu vực thân khoáng TK1, tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom nước mưa gồm:

(1) Khu vực thân khoáng TK1: Hoàn thiện mương thu nước mưa chảy tràn (mương đất) kích thước 3.263x0,5x0,5m; bổ sung 01 ao lắng nước mưa chảy tràn 5.250m<sup>3</sup> (2 ngăn).

(2) Khu vực thân khoáng TK3: Hoàn thiện mương thu nước mưa chảy tràn (mương đất) kích thước 494x0,5x0,5m; bổ sung 01 hồ lắng nước mưa chảy tràn 1.000m<sup>3</sup> (2 ngăn).

(3) Khu vực thân khoáng TK4: Hoàn thiện mương thu nước mưa chảy tràn (mương đất) kích thước 568x0,5x0,5m; bổ sung 01 hồ lắng nước mưa chảy tràn 1.000m<sup>3</sup> (2 ngăn).

(4) Khu vực thân khoáng TK5: Hoàn thiện mương thu nước mưa chảy tràn (mương đất) kích thước 422x0,5x0,5m; bổ sung 01 hồ lắng nước mưa chảy tràn 600m<sup>3</sup> (2 ngăn).

(5) Khu vực thân khoáng TK6: Hoàn thiện mương thu nước mưa chảy tràn (mương đất) kích thước 388x0,5x0,5m; bổ sung 01 hồ lắng nước mưa chảy tràn 400m<sup>3</sup> (2 ngăn).

+ Biện pháp đảm bảo an toàn chống sạt lở, ngập úng mùa mưa lũ: Tuân thủ biện pháp, trình tự khai thác đảm bảo an toàn; trong quá trình khai thác để lại hành lang cây xanh ngăn cách giữa khu vực khai trường với suối, với khu tiếp giáp sông để ngăn chặn sạt trượt, bồi lấp sông, suối; đồng thời để giảm thiểu tác động do mưa lũ tràn từ phía sông Cầu ảnh hưởng đến vùng bên trong mỏ, dự án để lại phần diện tích hành lang an toàn mỏ kết hợp đường giao thông nội bộ ở ranh giới phía Tây giáp sông Cầu với chiều dài khoảng 1.085m, rộng khoảng 7m và thực hiện trồng tre dọc tuyến đường nằm trong ranh giới mỏ phía giáp sông Cầu để tạo thành hành lang cây xanh chắn lũ.

+ Duy trì việc nạo vét, khơi thông rãnh thoát nước hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra môi trường.

+ Phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển của dự án.

+ Đối với rủi ro, sự cố: Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định. Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy và quy trình kỹ thuật vận hành máy móc, thiết bị; lập biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ các hoạt động của dự án làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường khi kết thúc khai thác: Duy trì các biện pháp giảm thiểu nêu trên đến khi kết thúc đóng cửa mỏ.

#### 4.5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

##### 4.5.1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường

Theo thiết kế khai thác của mỏ là khai thác lộ thiên, khấu theo lớp bằng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong, cao độ kết thúc khai thác thấp nhất đối với đất sét tại mức +23m, thấp hơn cao độ tự nhiên của địa hình xung quanh khu vực dự án từ 3-7m; cao độ kết thúc khai thác đối với đất san lấp tại mức +30m, bằng với cao độ tự nhiên địa hình xung quanh khu vực dự án; đối với diện tích 9,6934ha hiện trạng là đất ở, đất nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm, đất suối, đất giao thông....có cao độ trung bình bằng với cao độ mặt bằng tự nhiên khu vực xung quanh, không có chứa khoáng sản nên trong quá trình khai thác giữ nguyên mục đích sử dụng đất, không có các tác động làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất, do vậy không thực hiện hoàn phục môi trường đối với diện tích này. Trên cơ sở thiết kế khai thác của mỏ và mục đích sử dụng mặt bằng khu vực dự án sau khai thác, yêu cầu cải tạo phục hồi môi trường theo quy định hiện hành, Chủ dự án đã đề xuất kế hoạch cải tạo phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác trên tổng diện tích 40,7366ha cụ thể như sau:



- Khu vực khai thác đất sét (gồm các thân khoáng TK1, TK2) diện tích 23,9186ha bắt đầu khai thác từ năm khai thác đầu tiên và kết thúc vào năm khai thác thứ 9, tại mức kết thúc khai thác thấp nhất +23m, thực hiện các nội dung cải tạo phục hồi môi trường gồm: Nạo vét mương thoát nước mưa và các hố ga lắng cặn quanh khu mỏ với chiều dài 3.263m, khối lượng nạo vét 326,3m<sup>3</sup>; giữ nguyên 02 ao lắng nước mưa (diện tích 0,87ha, tổng dung tích 13.050m<sup>3</sup>) làm hồ cảnh quan, đóng cọc trụ bê tông khoảng cách 5m/trụ, căng dây lưới thép gai B40 bao quanh khu vực hố lắng để ngăn người và gia súc; thực hiện đào hố, trồng cây khu vực khai thác và khu vực sườn tầng tạo cảnh quan, chăm sóc cây xanh trong 03 năm đầu trên diện tích 23,0486ha, sau đó bàn giao lại cho địa phương quản lý.

- Khu vực khai thác đất san lấp (gồm các thân khoáng TK3, TK4, TK5 và TK6) diện tích 16,818ha, bắt đầu khai thác từ năm khai thác đầu tiên và kết thúc vào năm khai thác thứ 3, tại mức kết thúc khai thác +30m, thực hiện các nội dung cải tạo phục hồi môi trường gồm: Nạo vét mương thoát nước mưa và các hố ga lắng cặn quanh khu mỏ với chiều dài 1.872m, khối lượng nạo vét 187,2m<sup>3</sup>; sử dụng đất bóc bề mặt khối lượng khoảng 3.000m<sup>3</sup> san lấp 04 hố lắng tại các thân khoáng khai thác đất san lấp; sử dụng 21.940m<sup>3</sup> đất bóc bề mặt san gạt mặt bằng khu vực khai thác đất san lấp (diện tích san gạt 7,31ha, chiều cao san gạt 0,3m); khối lượng đất bóc bề mặt còn lại 260m<sup>3</sup> được sử dụng san gạt mặt bằng khu vực phụ trợ diện tích 0,13ha, chiều cao san gạt 0,2m; thực hiện đào hố, trồng cây khu vực khai thác và khu vực sườn tầng tạo cảnh quan, chăm sóc cây xanh trong 03 năm đầu trên diện tích 16,818ha, sau đó bàn giao lại cho địa phương quản lý.

- Khu vực phụ trợ diện tích 0,13ha (nằm trong tổng diện tích khu vực khai thác đất sét) thực hiện các nội dung cải tạo phục hồi môi trường gồm: Di dời, tháo dỡ công trình nhà văn phòng, nhà bảo vệ, kho chứa chất thải nguy hại, nhà vệ sinh di động, bãi tập kết thiết bị,...; san gạt khu vực phụ trợ, đào hố, trồng và chăm sóc cây xanh 3 năm đầu sau đó bàn giao lại cho địa phương quản lý.

- Khu vực không thuộc khai trường (nằm trong tổng thể diện tích dự án), thực hiện khơi thông dòng chảy, nạo vét suối Khe Cái với chiều dài khoảng 500m.

#### 4.5.2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ

- Tổng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường (chưa bao gồm yếu tố trượt giá) là: 5.490.260.159 đồng.

- Chủ dự án đã thực hiện ký quỹ tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 (gồm 15 lần nộp) với tổng số tiền: 138.345.515 đồng.

- Tổng số tiền còn lại phải ký quỹ là: 5.351.914.644 đồng.

- Số lần ký quỹ: 9 lần. Trong đó:

+ Số tiền ký quỹ lần đầu: 1.337.978.661 đồng. Thời điểm ký quỹ: Trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày được phê duyệt phương án.

+ Ký quỹ từ lần thứ hai trở đi với số tiền là: 501.741.998 đồng. Thời điểm ký quỹ: Trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Thái Nguyên.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư**

Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng, quá trình hoạt động và hoàn phục môi trường:

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí, giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; giám sát ảnh hưởng đến nước ngầm; giám sát rủi ro, sự cố từ các hoạt động của dự án.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, khai thác.

- Tổ chức khai thác theo đúng phạm vi ranh giới, diện tích, trữ lượng được cơ quan có thẩm quyền cho phép tại Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 23/11/2023; thực hiện các thủ tục đất đai theo quy định đối với diện tích khoảng 1,0ha đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Hợp đồng thuê đất số 74/HĐTD ngày 29/6/2016 nằm ngoài ranh giới dự án do chênh lệch hệ tọa độ; thực hiện nghĩa vụ về trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

- Xây dựng phương án, kế hoạch, lộ trình khai thác, vận chuyển đảm bảo không gây ảnh hưởng đến các đơn vị sản xuất, khu dân cư xung quanh dự án và hoạt động giao thông của khu vực, nhất là khi đi qua các khu dân cư trong giờ cao điểm và thời gian cao điểm.

- Thiết lập hệ thống biển báo khu vực thi công, khai thác và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công, khai thác của dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, khai thác; quá trình vận chuyển đá thành phẩm đi tiêu thụ phải đảm bảo đúng tải trọng phù hợp tải trọng tuyến đường theo quy định; che chắn thùng xe; đảm bảo mật độ vận chuyển, thời gian vận chuyển phù hợp với điều kiện thực tế hạ tầng giao thông và đời sống sinh hoạt của người dân khu vực.

- Bố trí hồ lắng nước mưa để định hướng dòng chảy trong quá trình khai thác nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo thành phần ô nhiễm ra môi trường. Theo dõi, kiểm tra, giám sát khả năng tiêu thoát nước mưa, nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Duy trì hệ thống hành lang cây xanh chắn lũ trong ranh giới dự án dọc tuyến đường giáp sông Cầu để đảm bảo an toàn, chống sạt lở và giảm thiểu tác động của mưa lũ tràn từ sông Cầu vào vùng bên trong dự án.

- Bố trí bãi chứa đất bóc có đủ diện tích đảm bảo chứa toàn bộ lượng đất lẫn đá phát sinh. Thiết kế, xây dựng bãi chứa đất bóc đảm bảo đúng quy định hiện hành. Chủ động thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện các nguy cơ sự cố để kịp thời khắc phục. Không được san gạt, đổ đất đá trên các sườn dốc, chống trôi lở trượt lở đất đá, phát tán ô nhiễm, bồi lấp các vùng thấp, nhất là các nguồn nước mặt xung quanh mỏ và các diện tích canh tác xung quanh khu vực dự án.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án. Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khai thác mỏ, thực hiện nghiêm các quy phạm về kỹ thuật và an toàn trong khai thác mỏ. Đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của dự án.

- Bố trí đủ kinh phí để ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, thực hiện ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đúng quy định. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình khai thác, vận chuyển; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.